

ĐỀ ÔN TẬP HÈ TOÁN 2

ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM (Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Số gồm 3 trăm, 4 đơn vị viết là:

- A. 3004 B. 34 C. 304 D. 403

Câu 2: Số liền sau của số lớn nhất có ba chữ số là:

- A. 998 B. 999 C. 987 D. 1000

Câu 3: Số thích hợp điền vào dấu ? là:



- A. 67 B. 57 C. 58 D. 47

Câu 4: Cuối tuần, bạn Nam thường đi đá bóng khi đồng hồ chỉ như sau. Hỏi bạn Nam đi đá bóng lúc mấy giờ?



- A. 15 giờ B. 16 giờ C. 17 giờ D. 18 giờ

Câu 5: Có 35 học sinh xếp đều vào 5 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

- A. 5 hàng B. 6 hàng C. 7 hàng D. 8 hàng

Câu 6: Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 28 chiếc bánh. Ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 16 chiếc bánh. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc bánh?

- A. 12 chiếc B. 34 chiếc C. 44 chiếc D. 43 chiếc

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

$$56 + 27$$

$$91 - 58$$

$$863 + 125$$

$$270 - 63$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: >, <, =

$$1 \text{ km} \dots\dots 350 \text{ m} + 600 \text{ m}$$

$$125 \text{ cm} + 650 \text{ cm} \dots\dots 8 \text{ m}$$

$$12 \text{ dm} \dots\dots 15 \text{ cm} + 85 \text{ cm}$$

$$5 \text{ dm} + 50 \text{ cm} \dots\dots 1 \text{ m}$$

Câu 3: Quãng đường từ Hà Nội đến Vinh dài khoảng 308km. Quãng đường từ Vinh đến Huế dài khoảng 368km. Hỏi quãng đường từ Vinh đến Huế dài hơn quãng đường từ Hà Nội đến Vinh bao nhiêu ki-lô-mét?

.....

.....

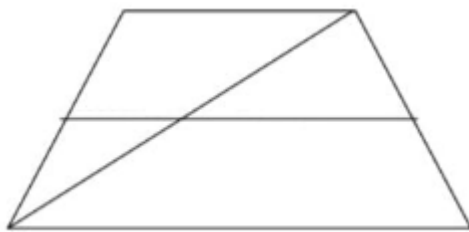
.....

.....

Câu 4: Có hình tam giác.

Có hình tứ giác.

Có đoạn thẳng.



Câu 5: Mai nghĩ một số, nếu lấy số đó trừ đi số tròn trăm nhỏ nhất thì được số nhỏ nhất có ba chữ số giống nhau. Tìm số Mai nghĩ .

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1: Số gồm 3 trăm, 4 đơn vị viết là:

- A. 3004 B. 34 C. 304 D. 403

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng trăm đến hàng chục, hàng đơn vị.

Cách giải

Số gồm 3 trăm, 4 đơn vị viết là: 304

Đáp án: C

Câu 2: Số liền sau của số lớn nhất có ba chữ số là:

- A. 998 B. 999 C. 987 D. 1000

Phương pháp

Số liền sau của một số thì bé hơn số đó 1 đơn vị.

Cách giải

Số lớn nhất có ba chữ số là: 999

Vậy Số liền sau của số lớn nhất có ba chữ số là: 1 000

Đáp án: D

Câu 3: Số thích hợp điền vào dấu ? là:



- A. 67 B. 57 C. 58 D. 47

Phương pháp

Tính nhẩm hoặc đặt tính rồi tính

Cách giải

$$100 - 43 = 57$$

Đáp án: B

Câu 4: Cuối tuần, bạn Nam thường đi đá bóng khi đồng hồ chỉ như sau. Hỏi bạn Nam đi đá bóng lúc mấy giờ?



- A. 15 giờ B. 16 giờ C. 17 giờ D. 18 giờ

Phương pháp

Quan sát hình ảnh để xác định giờ trên đồng hồ.

Cách giải

Nam đi đá bóng lúc 16 giờ.

Đáp án: B

Câu 5: Có 35 học sinh xếp đều vào 5 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

- A. 5 hàng B. 6 hàng C. 7 hàng D. 8 hàng

Phương pháp

Số học sinh trong mỗi hàng = tổng số học sinh : số hàng

Cách giải

Mỗi hàng có số học sinh là: $35 : 5 = 7$ (học sinh)

Đáp án: C

Câu 6: Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 28 chiếc bánh. Ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 16 chiếc bánh. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc bánh?

- A. 12 chiếc B. 34 chiếc C. 44 chiếc D. 43 chiếc

Phương pháp

Số chiếc bánh bán được ngày thứ hai = Số chiếc bánh bán được ngày thứ nhất + 16

Cách giải

Ngày thứ hai cửa hàng bán được số chiếc bánh là: $28 + 16 = 44$ (chiếc)

Đáp án: C

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

$$56 + 27$$

$$91 - 58$$

$$763 + 155$$

$$250 - 63$$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau
- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 56 \\ + 27 \\ \hline 83 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 91 \\ - 58 \\ \hline 33 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 763 \\ + 155 \\ \hline 918 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 270 \\ - 63 \\ \hline 207 \end{array}$$

Câu 2: >, <, =

$$1 \text{ km} \dots\dots 350 \text{ m} + 600 \text{ m}$$

$$125 \text{ cm} + 650 \text{ cm} \dots\dots 8 \text{ m}$$

$$12 \text{ dm} \dots\dots 15 \text{ cm} + 85 \text{ cm}$$

$$5 \text{ dm} + 50 \text{ cm} \dots\dots 1 \text{ m}$$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ km} = 1\,000 \text{ m}$

$$1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}; 1 \text{ m} = 10 \text{ dm}$$

Cách giải

$$1 \text{ km} > 350 \text{ m} + 600 \text{ m}$$

$$125 \text{ cm} + 650 \text{ cm} < 8 \text{ m}$$

$$12 \text{ dm} > 15 \text{ cm} + 85 \text{ cm}$$

$$5 \text{ dm} + 50 \text{ cm} = 1 \text{ m}$$

Câu 3: Quãng đường từ Hà Nội đến Vinh dài khoảng 308km. Quãng đường từ Vinh đến Huế dài khoảng 368km. Hỏi quãng đường từ Vinh đến Huế dài hơn quãng đường từ Hà Nội đến Vinh bao nhiêu ki-lô-mét?

Phương pháp

quãng đường từ Vinh đến Huế dài hơn quãng đường từ Hà Nội đến Vinh = quãng đường từ Vinh đến Huế - quãng đường từ Hà Nội đến Vinh

Cách giải

Quãng đường từ Vinh đến Huế dài hơn quãng đường từ Hà Nội đến Vinh số ki-lô-mét là:

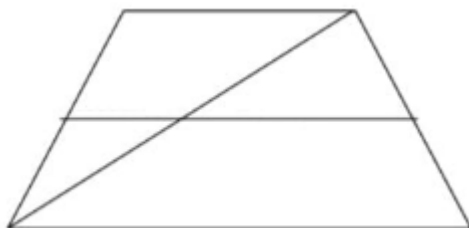
$$368 - 308 = 60 \text{ (km)}$$

Đáp số: 60 km

Câu 4: Có hình tam giác.

Có hình tứ giác.

Có đoạn thẳng.

**Phương pháp**

Hình tứ giác có 4 đỉnh và 4 cạnh.

Hình tam giác có 3 đỉnh và 3 cạnh.

Cách giải

Có 4 hình tam giác.

Có 5 hình tứ giác.

Có 12 đoạn thẳng.

Câu 5: Mai nghĩ một số, nếu lấy số đó trừ đi số tròn trăm nhỏ nhất thì được số nhỏ nhất có ba chữ số giống nhau. Tìm số Mai nghĩ.

Phương pháp

- Tìm số tròn trăm nhỏ nhất và số nhỏ nhất có ba chữ số giống nhau.
- Xác định số nhỏ nhất có ba chữ số giống nhau số Mai đã nghĩ.

Cách giải

Số tròn trăm nhỏ nhất là 100.

Số nhỏ nhất có ba chữ số giống nhau là 111.

Gọi số Mai nghĩ là x

Ta có $x - 100 = 111$

$$x = 111 + 100$$

$$x = 211$$

Vậy số Mai nghĩ là 211.